

Nguyễn Tường Bách và tôi – Việt Nam một thế kỷ qua (1)

Ngô Thế Vinh

Dẫn nhập:

Việt Nam Một Thế Kỷ Qua, Nguyễn Tường Bách và Tôi là tên hai tác phẩm hồi ký của bác sĩ Nguyễn Tường Bách và cô giáo Hứa Bảo Liên, người bạn trăm năm của Nguyễn Tường Bách. Đây là hai bộ hồi ký đặc sắc về cuộc tình lãng mạn của một chàng trai Việt và một cô gái người Hoa ở Hà Nội cùng nổi trôi theo vận nước cho tới khi họ gặp lại nhau trên đất Côn Minh Vân Nam và trở thành đôi vợ chồng sắt son thủy chung với bao



nhiều tận tụy và hy sinh – nhưng quan trọng hơn thế nữa, đây chính là một phần của lịch sử sinh động và đầy biến động trong ngót một thế kỷ qua trong những cơn bão táp của Cách Mạng Việt Nam và cả lục địa Trung Hoa.

Hình 1: Trái, BS Nguyễn Tường Bách; phải, cô giáo Hứa Bảo Liên trong cuộc phỏng vấn của LS Lâm Lê Trinh, ngày 24.09.2005. Nguồn: Little Saigon TV, hình ảnh Đinh Xuân Thái] [6]

Tiểu Sử

Nguyễn Tường Bách sinh ngày 26 tháng 3 năm 1916, tại Cẩm Giàng một huyện lỵ nhỏ thuộc tỉnh Hải Dương, nhưng gốc từ một gia đình làng Cẩm Phô, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, đã ra miền Bắc từ hai đời trước. Gia đình Nguyễn Tường có bảy anh em: Nguyễn Tường Thụy, Nguyễn Tường Cẩm, Nguyễn Tường Tam – Nhất Linh, Nguyễn Tường Long – Hoàng Đạo, Nguyễn Thị Thế, Nguyễn Tường Lâm – Thạch Lam, và Nguyễn Tường Bách – Viễn Sơn.

Thời Niên Thiếu Từ Cẩm Giàng Lên Hà Nội

Nguyễn Tường Bách bắt đầu học tiểu học ở Hải Dương, rồi Thái Bình, sau đó lên Hà Nội học trường Hàng Vôi. Vào học trung học trường Bưởi một thời gian, rồi bỏ trường vì không thích không khí bảo hộ thực dân Pháp. Ở nhà mua sách tự học rồi đi thi. Đậu tú tài I, nhưng sau đó trượt tú tài II do học không đủ môn. Năm cuối trung học, Nguyễn Tường Bách trở lại trường, lần này vào học Albert Sarraut, sau đó thi đậu tú tài II ban Triết với ưu hạng. Sẵn có máu nghệ sĩ không thích y khoa mà Nguyễn Tường Bách cho là khô khan nhưng rồi vẫn theo học trường Y Hà Nội theo lời khuyên của gia đình. [6] Sau bảy năm học, Nguyễn Tường Bách tốt nghiệp bác sĩ hạng xuất sắc năm 1944, cùng năm với các BS Vũ Văn Cận (Bộ trưởng Y tế Hà Nội), Đặng Văn Chung (Giáo sư Y khoa), Nguyễn Trinh Cơ ở lại ngoài Bắc và các BS Trần Đình Đệ (Bộ trưởng Y tế Sài Gòn), Nguyễn Đình Cát (Giáo sư Y khoa), Nguyễn Đình Hào sau 1954 di cư vào Nam.

Thế hệ sau có lẽ chỉ biết tới Nguyễn Tường Bách qua hình ảnh một nhà cách mạng lão thành nhưng vẫn có đó một Nguyễn Tường Bách tuổi niên thiếu rất vui nhộn. Cho dù lúc ấy đã là sinh viên trường Thuốc, nhưng mỗi khi về thăm quê ở trại Cẩm Giàng vào những ngày giỗ Tết, thì vẫn cứ là một Chú Bầy – con thứ bảy trong một gia đình bảy anh em, rất vui tính nghịch ngợm, và đã được cô cháu Nguyễn Tường Nhung, con gái của nhà văn Thạch Lam mô tả sinh động qua những dòng hồi tưởng mới đây:

“Thời gian chúng tôi sống ở trại Cẩm Giàng với Bà Nội, những ngày lễ Tết hay cúng giỗ đều có chú về tham dự. Chú vui tính, hay đùa với các cháu. Mỗi khi Bà sai chú đem lễ vật ra mộ cụ Huyện bà, dưới gốc một cây đa cổ thụ, có hình dáng xòe tròn như cái mâm (dân làng thường gọi là cây đa Mâm Xôi), không cách xa trại mấy. Lễ vật thường có: xôi, gà, hoa, quả, hương, và những hình người cao to như người thật, giấy tiền, áo quần, mũ mấn, để cúng ông Thần Đất. Tất cả đều làm bằng giấy màu ngũ sắc, óng ánh rất đẹp. Vừa ra khỏi trại, chú tôi nghịch lấy mũ giấy đội lên đầu, rồi chia mỗi đứa cầm một thứ, cả lũ cháu đi theo chú ca hát vang vang. Phận sự là đem lễ vật để cúng cụ bà, nhưng chúng tôi không có một ý niệm gì về cụ, chỉ biết cụ là cụ Huyện bà. Cũng không biết cụ mất năm nào, chỉ nhớ ngày giỗ cụ là ngày mừng 5 tháng Giêng âm lịch. Bà Nội tôi người miền Trung. Việc cúng giỗ bà rất kỹ. Những thức ăn để cúng, lúc nấu không được ném, vì vậy phải luộc mà nêm cho vừa, mặn, nhạt đó là những đầu bếp được đánh giá khéo hay vụng, do con dâu, con gái, thực hiện. Trước giỗ mấy ngày chỉ có cô Năm (bà Nguyễn Thị Thế, là mẹ của Duy Lam và Thế Uyên – ghi chú của

người viết) về phụ với mẹ tôi để lo sắp đặt. Còn các người dâu ở Hà Nội chỉ gửi thực phẩm khô như nắm hương, bóng cá v.v... Các bác dâu chỉ về trước giỗ một ngày. Trong lúc đó Mẹ tôi phải lo thức dậy từ bốn, năm giờ sáng cả tuần lễ trước để lo liệu, ngâm, rửa, những vật liệu khô để nấu cỗ, sắp đặt, sai bảo người làm chùi đánh lư đèn, dọn dẹp nhà cửa, vườn tược. Sinh hoạt của trại thật vui nhộn. Mấy ngày đó có các anh chị theo bố mẹ về. Tôi lại được nghỉ học. Mấy chị em gái chơi đùa với nhau. Còn các anh trai thì thường chơi ở trong vườn hoặc chạy ra ngoài đồng ruộng. Đồ vật cúng lễ trên bàn thờ, phải đợi tằm ba tuần hương, khoảng hơn hai giờ đồng hồ mới được hạ xuống. Mặc dù tất cả đã đói, nhưng cũng phải đợi khi hạ cỗ mới được ăn. Tuy là ngoài thức ăn đã đem lên cúng, còn lại nhiều ở trong bếp, nhưng Bà Nội cũng cấm không được ăn trước khi hạ cỗ. Có một lần chú kéo tụi tôi vào buồng thờ, chú ra hiệu đi trong yên lặng. Rồi chú lấy đĩa xôi đang cúng trên bàn thờ, lật ngược lên lấy tay móc xôi từ mé dưới. Nhìn đĩa xôi chỉ vơi đi nhưng bề mặt thì vẫn như còn nguyên. Chú chia cho chúng tôi mỗi người cũng được một nắm bằng quả trứng gà. Tuy chưa thấm tháp gì lúc bụng đói, nhưng chúng tôi rất thích thú về cách ăn vụng xôi mà Bà Nội không biết.

Trích hồi ký, Tháng ngày qua, Nguyễn Tường Nhung.



Hình 2: Tác phẩm sơn mài Trước Con Giông, của nhà cách mạng / họa sĩ Nguyễn Gia Trí, có hình một cây đa cổ thụ, dáng xòe tròn như cái mâm nên dân làng thường gọi là Cây Đa Mâm Xôi. Sưu tập của Nguyễn Tường Giang

Nguyễn Tường Bách tốt nghiệp y khoa, nhưng đã chọn bước sang con đường khác – cầm bút để chiến đấu! Ngay từ thời trai trẻ, rất sớm Nguyễn Tường Bách đã cùng các anh như Nguyễn Tường Tam – Nhất Linh, Nguyễn Tường Long – Hoàng Đạo, Nguyễn Tường Lân – Thạch Lam hoạt động viết báo, viết văn, làm thơ chủ yếu đăng trên hai tờ báo Phong Hoá và Ngày Nay, cơ quan ngôn luận của Tự Lực Văn Đoàn. Khi Thạch Lam qua đời (1942), Nguyễn Tường Bách thay anh trông coi nhà xuất

bản và tờ báo Ngày Nay. Các thành viên Tự Lực Văn Đoàn lúc đó gồm bảy người: Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Tú Mỡ, Thế Lữ, Xuân Diệu, nhưng không có Nguyễn Tường Bách. Có thể nói Nguyễn Tường Bách là một trong số bác sĩ thế hệ tiên phong của thập niên 1940 đã đi vào lãnh vực báo chí và văn nghệ sớm như vậy.

Nguyễn Tường Bách hoạt động chính trị rất sớm (1939) tham gia đảng Đại Việt Dân Chính cùng với Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Gia Trí, Trần Khánh Giu / Khái Hưng, Nguyễn Tường Long / Hoàng Đạo... qua các giai đoạn: Đại Việt Dân Chính kết hợp với Việt Nam Quốc Dân Đảng (1943), Việt Nam Quốc Dân Đảng kết hợp với Đại Việt Quốc Dân Đảng và sau đó với chung một danh xưng Quốc Dân Đảng (1945).

Tháng 3 năm 1945, sau khi Nhật đảo chính Pháp, Nguyễn Tường Bách vẫn làm giám đốc báo Ngày Nay bộ mới, với sự cộng tác của Hoàng Đạo, Khái Hưng...[2]

Tháng 8 năm 1945, Nhật đầu hàng, Việt Minh cướp chính quyền, Việt Nam Quốc Dân Đảng và Cách Mệnh Đồng Minh Hội cùng ra hoạt động công khai. Nguyễn Tường Bách là uỷ viên trung ương, phụ trách công tác tổ chức đảng, và tuyên truyền, ra mắt tờ Việt Nam Thời Báo sau đổi thành tờ Việt Nam, cơ quan ngôn luận của Việt Nam Quốc Dân Đảng với quan điểm công khai chống đối chính sách của đảng Cộng Sản, đồng thời sáng lập Quốc Gia Thanh Niên Đoàn. Tình trạng rất khẩn trương với đầy rẫy những khó khăn, các phe phái Việt Minh và quốc gia xô sát nhau, mỗi khi ra ngoài Nguyễn Tường Bách phải có người bảo vệ, và phải ở luôn trong toà báo làm việc ngày đêm. Tháng 5 năm 1946, tình hình biến chuyển bất lợi cho phe quốc gia, trước nguy cơ khủng bố của Việt Minh, Nguyễn Tường Bách cùng với các đồng chí bỏ Hà Nội rời lên chiến khu – Đệ Tam Khu của VNQDD, để tiếp tục cuộc chiến đấu.

Đệ Tam Khu là một vùng khá rộng lớn bao gồm từ Vĩnh Yên lên tới Lào Cai. Tại đây, Nguyễn Tường Bách cùng với Vũ Hồng Khanh là đảng trưởng phụ trách bộ chỉ huy quân sự (theo Nguyễn Tường Thiết, Vũ Hồng Khanh từng tốt nghiệp Trường Quân Sự Hoàng Phố). Do VNQDD chỉ trấn giữ được các vùng thành thị, trong khi Việt Minh thì kiểm soát được nông thôn, họ tiếp tục bao vây gia tăng tấn công vũ trang vào Đệ Tam Khu. Để bảo toàn lực lượng VNQDD, phải rút lên Việt Trì, rồi Yên Bái, Lào Cai. Cuối cùng, theo quyết định của Trung ương Đảng bộ VNQDD, thì Vũ Hồng Khanh ở lại Đệ Tam Khu, Nguyễn Tường Bách đi Côn Minh để cùng với Nguyễn Tường Tam phụ trách hải ngoại vận.

Cuộc Hành Trình Gian Truân

Tháng 8 năm 1946, đoàn Nguyễn Tường Bách gồm 8 người, từ Lào Cai đi qua cây cầu sắt trên sông Nam Khê sang Hà Khẩu / Hekou – một vùng tự trị của sắc tộc Dao, là cửa ngõ để đi vào phía nam tỉnh Vân Nam. Vân Nam có diện tích lớn hơn Việt Nam. Hành trang mỗi người chỉ đeo theo một túi dệt – loại túi vải lớn và cũng từ đây bắt đầu những bước chân lưu vong trên đất khách quê người. Và chẳng thể nào ngờ được rằng đây là khởi điểm cho **một cuộc hành trình lưu lạc kéo dài hơn 40 năm** của chàng trai nước Việt Nguyễn Tường Bách trên một đất nước Trung Hoa loạn lạc trầm luân [1946-1988]. Chặng đường dài hơn 1.500 cây số từ Hà Khẩu / Hekou tới Côn Minh là một cuộc hành trình đầy gian truân. Do từ cuộc chiến tranh Trung Nhật, đa phần đường sắt đã bị bóc, di chuyển chủ yếu bằng đôi chân. Các chàng trai ấy đã phải trèo đèo, lội suối, băng sông, leo núi cao, xuống lũng sâu, qua những thảo nguyên, qua bao nhiêu thôn bản, các vùng dân cư với những sắc dân: người Hán, người Mán, người Hui – là người Hoa theo đạo Hồi, rồi thỉnh thoảng đoàn còn được gặp đôi ba gia đình người Việt tha phương lưu lạc sang đây không biết tự bao giờ. Họ đi ngày, nghỉ đêm, tá túc dưới những mái nhà xa lạ, không biết an ninh ra sao nên đêm ngủ anh em phải cất phiên thay nhau canh gác. Để rồi hôm sau lại lên đường, có chặng họ ráp theo các đoàn ngựa thồ, nhưng hiểm nguy vẫn thường trực nếu gặp phải các nhóm thổ phỉ hay bọn quân phiệt có vũ trang cướp bóc và cả giết chóc.

“Cảnh tượng rừng mình khi thấy bên cạnh đường, trong hốc đá một xác chết co ro, chỉ còn là một bộ xương vẫn còn mặc bộ quần áo rách tả tơi, cái nón lá còn quăng bên cạnh...” [3]

Đi mãi rồi họ cũng tới được đoạn đường còn đường sắt, nhưng lại được biết vùng phía trước đang bị ngập lụt và không biết đến bao lâu tàu mới lại lưu thông trở lại. Không thể chờ, chỉ còn cách đi bộ tiếp theo con đường tắt cho dù biết trước là vô cùng khó khăn. Dân làng cho biết nếu may mắn đi thông suốt cũng phải đi thêm 4-5 ngày đường mới tới được Bình Biên / Pingbian trước khi có con đường cái để đi Mông Tự / Mengzi.

Tuổi trẻ tự tin, họ đã chọn con đường gai góc để đi, nhưng không thể tưởng tượng được là khó khăn gian nan đến thế nào. Phải vượt qua những đoạn đường nhỏ hẹp, với những dốc cao cheo leo, phải bám lấy từng gốc rễ cây để trèo lên từng bậc, có chỗ phải phạt cỏ, chặt cây để mở đường. Gần như kiệt sức, phải tới mấy ngày hôm sau đoàn mới tới được một vùng đồi núi thấp dần, để từ đây, từ cao nguyên xuống được vùng đồng bằng. Rồi đoàn cũng tới được Bình Biên / Pingbian, trạm lớn đầu tiên của cuộc hành trình. Sáng hôm sau, 8 “chinh nhân” lại dậy sớm để kịp gia nhập đoàn ngựa thồ đi Mông Tự / Mengzi – địa danh nổi tiếng với những trái đào Mông Tự. Từ đây sẽ có đường xe lửa đi Khai Viễn / Kaiyuan, nơi có Chi bộ Việt Quốc, nhưng cả đoàn ai cũng nôn nóng mong sớm tới được Côn Minh / Kunming. [Hình 3]



Hình 3: Trái, [định vị các địa danh được đánh số trên bản đồ] hành trình đường bộ của Nguyễn Tường Bách cùng 7 “chinh nhân” đi từ (1) Lào Cai qua (2) Hà Khẩu / Hekou, (3) Bình Biên / Pingbian, (4) Mông Tự / Mengzi, (5) Khai Viễn / Kaiyuan, (6) Côn Minh / Kunming. [source: The Contemporary Atlas of China (Boston : Houghton Mifflin Co., 1988), p. 31.];

phải, một phần bản đồ Việt Nam – Trung Hoa và trục hoạt động chính của Nguyễn Tường Bách và Hải ngoại vụ VNQĐĐ: Côn Minh / Kunming – tỉnh Vân Nam / Yunnan, Quảng Châu / Guangzhou – tỉnh Quảng Đông / Guangdong, Hồng Kông, Thượng Hải / Shanghai.

Chàng thanh niên Nguyễn Tường Bách, gốc dân thành thị, vừa tốt nghiệp trường thuốc, chưa đầy tuổi 30, mà đã phải trải qua những bước phong trần của cuộc hành trình hơn 1.500 cây số gian nan. Nhìn nhau, cả đoàn

ai trông cũng gầy và nước da thì đen sạm. Trên thềm ga Côn Minh, ra đón đoàn có Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Tường Long, Trần Đức Thi, Xuân Tùng và nhiều anh em khác thuộc đảng bộ Côn Minh, đặc biệt có cả cô bạn gái nhỏ người Hoa Hứa Bảo Liên nay đang là sinh viên khoa Văn của Đại học Vân Nam. Như một cuộc “kỳ ngộ”, một ngẫu nhiên của lịch sử, Hứa Bảo Liên gọi đó là “duyên tiền định” khi đôi bạn được gặp lại nhau và đến cuối năm 1946, Nguyễn Tường Bách chính thức lập gia đình với Hứa Bảo Liên tại Côn Minh – thành phố của Bốn Mùa Xuân.

“Chúng tôi gặp nhau trên đất xa lạ này, thực là không ngờ. Sự trùng phùng nhanh chóng này làm tôi không khỏi nghĩ đến nhiều khi người ta chỉ khác nhau ở một bước đi, mà cuộc đời đã thay đổi hẳn... Cuối năm đó chúng tôi đã thành hôn với hình thức đơn giản, không thủ tục và cũng không có nhẫn cưới. Chỉ có lòng tin ở nhau, can đảm cùng bước vào tương lai còn mờ mịt.” [5]

Trong Thế chiến Thứ Hai, Côn Minh từng được biết như “một thị trấn Đông phương hẻo lánh im ắng” như ghi nhận của viên tướng không quân huyền thoại Claire Chennault của phi đoàn Flying Tigers từng trú đóng ở đây. Nhưng trên thực tế, Côn Minh chẳng phải là an toàn khu cho những nhà hoạt động cách mạng Việt Nam, do người Pháp vẫn còn ảnh hưởng ở Vân Nam. Vẫn còn đó một toà lãnh sự Pháp, với cả mật thám Pháp thường xuyên theo dõi hoạt động của các nhà cách mạng Việt Nam chống Pháp để tìm cách phá hoại lung lạc hay cả mua chuộc. Ngoài ra, còn hiện diện nơi đây một bệnh viện Paul Doumer của người Pháp. Nguyễn Tường Bách viết:

“Một điều kỳ cục, là có người định giới thiệu tôi vào làm bác sĩ cho nhà thương đó, và cũng có vài bạn học ở trường Y Khoa Hà Nội đương hành nghề ở đây. Nghĩ cũng lạ, nếu là người khác vào làm ở đó cũng tốt, đủ sống phong lưu trong cảnh êm ả ở đây.” [3]

Nhưng bả vinh hoa trước mắt và trong tầm tay ấy đã không lay chuyển được chàng trai trẻ Nguyễn Tường Bách khi ông đã chọn bước đường cách mạng gian nan như hai câu thơ của Thế Lữ:

*Ta là một khách chinh phu
Đấn bước truân chuyên khắp hải hồ*

Hơn ai hết, Nguyễn Tường Bách hiểu rằng, đặt chân tới Côn Minh, tuy được gọi là căn cứ địa của Cách Mạng Việt Nam, nhưng cũng chỉ là bước tạm thời để bắt đầu một cuộc hành trình khác. Mục đích trước mắt của Hải ngoại bộ VNQDD Côn Minh là tranh thủ sự hỗ trợ của Quốc Dân Đảng Trung Hoa cho công cuộc giải phóng Việt Nam. Chặng đường “ngoại vận” ấy sẽ kéo dài bao lâu, có thành công hay không, không sao lường trước được.

Cô Gái Trung Hoa Trường Hàng Buồm

Hứa Bảo Liên, sinh ngày 8 tháng 4 năm 1925, cha mẹ người Hoa, sinh ra và lớn lên ở Hà Nội. Bố là một bang trưởng người Hoa giàu có nhưng ông có thêm một gia đình khác với cơ ngơi làm ăn ở Nam Định. Suốt tuổi thơ Bảo Liên sống trong một gia đình vắng vẻ chỉ với mẹ và bà ngoại. Tới tuổi đi học, được mẹ gửi vào trường tiểu học Hoa Kiều Hàng Buồm. Liên rất thích đi học, tuy là con gái nhưng lại rất ưa chuộng các môn thể thao nhất là bóng bàn, Liên đã từng đoạt nhiều giải thưởng với những chiếc cúp bày la liệt trong nhà. Có được một bà mẹ hết lòng lo cho con, quý cả những bạn học của con nên được tụi nó gọi là mẹ. Lên đến bậc trung học, nhà trường mời được các thầy cô giáo có danh tiếng từ Hồng Kông hay Quảng Đông qua dạy. Và khi quân Nhật xâm lăng Trung Quốc, thêm nhiều trí thức có bằng cấp đại học đã lánh nạn sang Việt Nam, chủ yếu là Hà Nội và cũng tới dạy học ở trường này. Sau này Hứa Bảo Liên mới được biết trong số các thầy cô, có người là đảng viên Quốc Dân Đảng, có người là đảng viên đảng Cộng Sản.

Học sinh được huấn luyện theo chương trình Hướng Đạo với kỷ luật nghiêm ngặt. Các thầy cô còn du nhập vào trường phong trào “đời sống mới” từ Trung Hoa, vận động cuộc sống lành mạnh, bỏ phong kiến cổ hủ, nam nữ bình quyền, cả quyền tự do luyến ái. Phòng đọc sách của nhà trường luôn luôn có thêm nhiều sách tư tưởng mới, có cả tác phẩm của các nhà văn có tiếng như Lỗ Tấn, Ba Kim... Tất cả những cuộc vận động chính trị lúc đó ở nhà trường đã ảnh hưởng đến tư tưởng, hình thành nhân cách phóng khoáng tự lập và cứng cỏi của Hứa Bảo Liên về sau này. Nhất là từ khi cả hai người thân yêu nhất của Liên là bà ngoại và mẹ đã qua đời. Thời gian mỗi ngày tới bên giường bệnh chăm sóc mẹ trong nhà thương, cô gái nhỏ Hứa Bảo Liên đã trở thành khuôn mặt quen thuộc với bệnh viện Phủ Doãn và cả được nhiều người yêu mến.

Liên sống một mình sau khi mất mẹ và bà ngoại, nhưng sẵn tinh thần hướng đạo, nên cứ mỗi chiều thứ Bảy hay các ngày nghỉ lễ, thay vì ở nhà hay đi rong chơi, cô học sinh Hứa Bảo Liên thường vào nhà thương Phủ Doãn, như một thiện nguyện viên, cả được theo chân các bác sĩ vào những phòng bệnh. Có khi còn được ở lại ăn cơm và đánh bóng bàn, mãi đến tối mới về. Hứa Bảo Liên có dịp gặp anh sinh viên trường thuốc Nguyễn Tường Bách trong thời gian này. Chiến tranh Trung Nhật lan rộng, Hứa Bảo Liên tuy còn ở tuổi vị thành niên nhưng đã nhiệt tình tham gia các đoàn thể tuyên truyền chống Nhật, nhưng khi quân Nhật tiến vào Đông Dương, mọi tổ chức hầu như tan rã, chỉ còn một số ít tiếp tục hoạt động bí mật chống Nhật. Chương trình học ở trường nay có thêm giờ học tiếng Nhật. Hè 1945, trong một hoàn cảnh rất đặc biệt như thế, Hứa Bảo Liên tốt nghiệp ra trường cùng với 13 học sinh khác.

Thêm một sự kiện đáng ghi nhớ: tháng 8 năm 1945, Hứa Bảo Liên đã thắng giải “Vô Địch Bắc Bộ Việt Nam” về Bóng Bàn mà đối thủ của cô là một nữ danh thủ Việt Nam, sau này là đại diện đội bóng bàn Việt Nam sang thăm Trung Quốc.

Với Nhà Thương Phủ Doãn

Hứa Bảo Liên viết:

“Nhà thương này vì định mệnh đã có quan hệ bất bình thường với cuộc sống và ảnh hưởng sâu xa tới tương lai của tôi. Nhiều sự buồn vui, tang tóc đã bắt nguồn từ chỗ này. Dù may rủi hay hạnh phúc, lúc nào tôi cũng nhớ đến giai đoạn này vì đó vẫn là một thời kỳ quyết định đối với tôi. Kỳ ngộ nhất là khi tôi thường lui tới nhà thương để săn sóc cho người thân cũng như trăm nghìn người khác, nhưng các bác sĩ và y tá trong bệnh viện đều có cảm tình với tôi – một cô học trò nhỏ, mới mười mấy tuổi, ngây thơ, chất phác, chân thành biết ơn những người đã hết lòng cứu chữa cho mẹ mình. Với tôi, họ là những người bạn tốt, những người cha, người chú, và là anh chị thân quý của tôi, đã giúp tôi trong những lúc khó khăn, cô đơn và lạc lõng nhất.

Một cô bé người Hoa, bỗng dưng trở thành một thành viên ở đó, như trong một đại gia đình. Từ năm 1942, 1943, ngoài những ngày đi học ra, trong các ngày khác cuối tuần hay những ngày nghỉ lễ, rồi rãi tôi thường chạy vào nhà thương chơi. Nhà thương này, vừa là bệnh viện, vừa là nơi các sinh viên trường thuốc thực tập. Tôi được ưu đãi đặc biệt và rất vui vẻ khi được đi cùng với các bác sĩ vào trong phòng bệnh mà không biết là để làm gì. Các bác sĩ cũng cho tôi một chiếc áo khoác trắng, cho nó ra vẻ sinh viên, nhưng có ai tin trong đám sinh viên trường thuốc lại có một cô bé con như vậy. Có người trở mắt ra khi thấy tôi đi đằng trước cùng với các bác sĩ tiến vào phòng bệnh. Có khi bác sĩ Huard đi đầu, theo sau là một toán sinh viên, đa số là nam sinh, và có một vài cô sinh viên nữ mà thôi. Các anh sinh viên cũng không hiểu tôi là người thế nào, con cháu của bác sĩ nào và thường nói chuyện đùa với tôi:

– Cô là sinh viên năm thứ mấy? Bao giờ tốt nghiệp?

Tôi cũng nghiêm trang trả lời:

– Tôi là sinh viên năm thứ 9, sắp tốt nghiệp rồi, còn tốt nghiệp trước cả các anh nữa đấy.

Tôi không nói bậy, vì thực ra tôi đang học lớp 9 ở trường Trung Học Trung Hoa.

Nhiều khi sau giờ làm việc, tôi cùng các bác sĩ về ký túc xá. Sau bữa cơm tối, tôi thường đánh bóng bàn theo lối đánh đôi. Tôi và bác sĩ Tùng (Tôn Thất Tùng) vào một bên, bên kia là bác sĩ Tâm (Phạm Biểu Tâm) và Cơ (Nguyễn Trinh Cơ)... Thường là bên chúng tôi thắng cuộc. Lúc đó tôi xem bác sĩ Tùng (Tôn Thất Tùng) như cha đỡ đầu. Ông rất quan tâm tới sự học hành của tôi. Lúc đó ông dự tính, sau khi tốt nghiệp ban trung học chữ Hoa, tôi sẽ đổi sang chuyên học chữ Pháp trong ba năm, rồi sau sẽ tìm cơ hội lên học y khoa. Không ngờ thời cục biến chuyển nhanh, quân Nhật chiếm đóng Việt Nam, dự tính theo học y khoa theo chương trình Pháp khó mà thực hiện được.”

Tên các danh y của bệnh viện Phủ Doãn lúc đó và của Việt Nam sau này, được Hứa Bảo Liên kể trong các trang sách của mình: ngoài bác sĩ Tôn Thất Tùng, Phạm Biểu Tâm, còn có các bác sĩ Hồ Đắc Di, Nguyễn Xuân Chữ. Bác sĩ Huard là một tên tuổi lừng danh mà y giới ở cả hai miền Bắc và Nam đều biết.

“Một bác sĩ người Pháp, Huard là giáo sư trường Y Khoa, vừa là trưởng khoa ngoại tại nhà thương này. Tuy là bác sĩ quyền uy nhất ở đây, nhưng lần nào gặp tôi, ông cũng bắt tay và chào hỏi vui vẻ... Tôi còn nhớ hồi*

cuối năm 1945, một hôm ông Huard đi xe đạp tới nhà thương làm việc, nửa đường bị dân chúng đánh thâu tím cả mặt mũi, quần áo rách thối... vì lúc đó quần chúng tự nổi dậy đánh dân Pháp cho hả dạ.” [5]

* Pierre Huard (1901-1983), vị Giáo sư Khoa trường người Pháp cuối cùng của Đại Học Y khoa Hà Nội, đã có công đào tạo nhiều thế hệ bác sĩ ưu tú của nền y học Việt Nam như Tôn Thất Tùng, Phạm Biểu Tâm... Nhưng rồi như một trớ trêu của lịch sử, sau trận chiến Điện Biên Phủ (1954), GS Huard là đại diện Chính phủ Pháp và hội Hồng Thập Tự, BS Tôn Thất Tùng – môn sinh của GS Huard, là đại diện của Việt Minh, nay thầy trò đứng hai bên chiến tuyến đối nghịch, phụ trách việc trao trả thương binh của hai phía.

Cuối năm 1942, Hứa Bảo Liên gặp Nguyễn Tường Bách đang tập sự ngoại khoa ở đây. Nguyễn Tường Bách ra trường năm 1944, như vậy năm đó NTB đã là SVYK 4, với tuổi 25. Mỗi liên hệ hình như là tình yêu giữa hai người nảy nở từ đây. Lúc đó Nguyễn Tường Bách đã thích viết văn, viết báo, làm thơ, đã nổi tiếng ngay với truyện ngắn “Tha Hương” đăng trên Giai Phẩm Xuân Đồi Nay 1943, được nhiều bạn gái thầm yêu mến. Rồi mùa hè 1943, Hứa Bảo Liên và nhóm bạn học của cô bị Hiến Binh Nhật bắt, bị giam trong hầm của nhà in Ideo ở phố Tràng Tiền. Việc một số học sinh đang học tại trường bị mất tích – trong khi đa số là những học sinh còn tuổi vị thành niên, đã làm chấn động dư luận trong giới Hoa Kiều. Qua bao vận động, và cả để lấy lòng các bang hội Hoa Kiều lúc đó, Hiến binh Nhật đồng ý trả tự do cho đám học sinh còn đang học tại trường. Và một năm sau, tình thế ở Hà Nội hoàn toàn đổi khác khi quân Trung Hoa của Tưởng Giới Thạch vào đất Việt.

Nguyễn Tường Bách đã hết sức sửng sốt khi hay tin Hứa Bảo Liên bị bắt. Rồi Bách được gặp lại người em gái nhỏ sau mấy tháng bị giam cầm, cả hai đều vui mừng, họ như đôi bạn cùng cảnh ngộ cùng chí hướng. Nguyễn Tường Bách tuy rất bận rộn ở trường thuốc, ở toà báo và cả việc “Hội Kín” – chữ của Hứa Bảo Liên, Bách vẫn cố gắng dạy Liên học để bắt kịp khoảng thời gian bị giam nhất là với hai môn Toán và Pháp văn.

Và rồi, hình như có linh tính báo cho cô gái biết, giữa hai người đã có một cái gì khác với tình bạn, hay tình anh em thuần túy. Hai người đã thực sự đi tới quyết định gắn bó vận mệnh với nhau, nhưng còn nhiều thử thách ở phía trước mà họ phải vượt qua, khó khăn do định kiến từ gia đình Nguyễn Tường, với thêm hàng rào chủng tộc, vào thời kỳ đó đã có rất ít con gái người Hoa thành hôn với một chàng trai Việt. Đó là vào mùa Hè năm 1945.

Một Hà Nội Tang Tóc 1945

Sau Nhật đảo chính Pháp, tình hình vô cùng căng thẳng. Máy bay Mỹ bỏ bom Hà Nội và các thành phố miền Bắc. Còi báo động inh ỏi. Bom ném trúng chợ Hàng Da, dân chết và bị thương vô số. Hứa Bảo Liên viết:

“Những chiếc băng ca mang những người bị thương vào nhà thương Phủ Doãn, phải xếp hàng từ cổng nhà thương tới phòng mổ, dài 5, 6 mươi mét. Chính mắt tôi trông thấy nhiều người chưa đợi đến phiên mình mà đã tắt thở! Trên nhà mổ, bên cạnh hành lang cũng nằm la liệt những người bị thương, gồm cả xác chết. Tất cả nhân viên nhà thương đều mệt lử và không biết bao giờ làm mới xong.”

Rồi đến chứng kiến nạn đói năm Ất Dậu:

“Chẳng bao lâu lại nghe tin nhiều nông dân bị chết đói. Thành phố Hà Nội bắt đầu thấy những người dân gầy còm thất thểu trên các đường phố. Họ đói quá phải cướp những bánh trái của những người bán hàng rong. Có người đi ăn xin, số người này càng ngày càng nhiều. Sáng nào tôi cũng thấy có những người kéo chiếc xe bò đi nhặt xác. Vì đói lâu, nên những chiếc xác nhẹ và bé đi. Họ chống chất trên chiếc xe bò nhỏ, trên xác chết có phủ chiếu, nghe nói là đem tới ngoại ô để vùi.”

Thời gian ấy, Hứa Bảo Liên đang sống ở Hà Nội, và tốt nghiệp ra trường, Liên bắt đầu đi dạy tại hai trường Hoa Kiều: một ở Ngõ Gạch và một ở Hàng Than. Buổi tối thì ngồi dịch các bản tin từ chữ Hoa ra chữ Việt, viết những bài bình luận về các vấn đề phụ nữ đăng trên tờ Ngày Nay của anh Bách. Công việc bận rộn nhưng vui vì đúng chí hướng với anh Bách. Bảo Liên sống tự lập, vẫn ăn mặc giản dị như thuở học trò: thân thể khỏe mạnh, vận áo sơ mi trắng, váy màu lam không trang điểm phấn son, và vững tin vào tương lai. Với tinh thần cầu tiến, Liên nuôi ý định tiếp tục lên học tại một đại học Trung Quốc. Về Nam Định xin phép ông bố và được đồng ý. Trước khi đi xa, Bảo Liên đi thăm mộ mẹ và bà. Thăm anh chị Long Hoàng Đạo. Đi xe hơi, đi thuyền đến Việt Trì, tìm lên chiến khu thăm anh Bách, để báo tin cho anh biết dự tính đi du học Trung Quốc và cả hai cũng không biết bao giờ mới có thể gặp lại nhau. Tháng 7 năm 1946, Hứa Bảo Liên giã từ Hà Nội. Và cũng chẳng thể ngờ rằng chuyến đi này là vĩnh biệt Hà Nội, không bao giờ còn cơ hội quay trở lại nữa. (còn tiếp)